

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, ông Nguyễn Tiến Phán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh ngày 11/10/1997; Căn cước số 030197006695 do Bộ Công an cấp ngày 22/9/2024.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.
Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

Người được chị H ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Chị Vương Thị Lan A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Uông Hạ, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: **Anh Phạm Công Th**, sinh ngày 30/7/1991; Căn cước công dân số 030091007645 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Đội 12, thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Trương Thị S, 1967;

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự và đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Công Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng) ngày 28/10/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, chủ yếu những mâu thuẫn liên quan đến lối sống, suy nghĩ. Bên cạnh đó anh Th thường xuyên đi chơi đêm, không quan tâm đến vợ con, mặc dù chị đang nuôi con nhỏ nhưng vẫn phải đi tìm anh về, nhiều hôm anh không về nhà, đôi khi còn say rượu đánh đập chị. Do kinh tế khó khăn, năm 2019 chị đi lao động tại Nhật Bản, thời gian này chị vẫn liên lạc và gửi tiền về cho anh nuôi con, nhưng anh lại lấy tiền đi chơi bời nên chị không gửi tiền về, từ đó anh chặn liên lạc không cho chị gặp các con. Năm 2023 chị về phép, có về gia đình nhà chồng, năm 2024 chị không liên lạc và không gửi tiền về cho anh Th nữa. Cuối năm 2024 anh Th cũng sang lao động tại Nhật Bản, tuy nhiên mỗi người ở một nơi, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Công Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Phạm Trung H2, sinh ngày 23/04/2016 và Phạm Mạnh H3, sinh ngày 19/09/2017. Hiện cháu Hiếu đang ở với bà nội là Trương Thị S, cháu H3 đang ở với bà ngoại là Phạm Thị H1. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu H2 cho anh Th nuôi dưỡng, giao cháu H3 cho chị nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Hiện tại chị và anh Th đều đang lao động tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị H1 thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H3 cho đến khi chị về nước, chị có trách nhiệm gửi tiền về cho bà H1 nuôi con và nhất trí để cháu H2 cho bà Trương Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Th về nước, anh Th có trách nhiệm gửi tiền về cho bà S nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang lao động tại Nhật Bản nên ủy quyền cho chị Vương Thị Lan A thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Th. Bà Trương Thị S (là mẹ đẻ anh Th) trình

bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Th ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Hyy6tgv Thông qua gia đình anh Th trình bày quan điểm và xác định vợ chồng sống với nhau không hợp, anh chị không quan tâm chia sẻ, không liên lạc với nhau và đã sống ly thân từ lâu, tình cảm nguội lạnh và không còn. Chị H có đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng, anh đề nghị mỗi người nuôi một con, anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Trung H2, chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Mạnh H3 cho đến khi các con trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trương Thị S thay anh chăm sóc con Phạm Trung H2 cho đến khi anh về nước, anh có trách nhiệm gửi tiền về cho bà S chăm sóc con và nhất trí để cháu H2 cho bà Phạm Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước. Tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện đang làm ăn xa, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bên cạnh đó bà Trương Thị S xác định, quá trình chung sống anh Th và chị H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do chị H có tính hay ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Năm 2019 chị H đi lao động tại Nhật Bản, đến năm 2024 anh Th cũng sang Nhật Bản lao động, tuy nhiên vợ chồng không liên lạc, sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H có đơn xin ly hôn, anh Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Bà xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H, anh Th trình bày là đúng, hiện cháu Phạm Trung H2 đang sống cùng bà, bà nhất trí nhận ủy quyền của anh Th có trách nhiệm chăm sóc cháu H2 cho đến khi anh Th về nước, bà tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu H2. Do điều kiện bận công việc, bà đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Bà Phạm Thị H1 trình bày: Chị H và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, nhiều khi còn đánh chị H. Khi chị H mới sinh con được 3 tháng tuổi đã phải bỏ về nhà bà ở, sau đó anh Thành đến xin lỗi và đón chị H về, nhưng vợ chồng vẫn trục trặc và chị H đã đi lao động tại Nhật Bản từ năm 2019 cho đến nay. Thời gian chị Hiền đi lao động anh Th thường xuyên yêu cầu chị H gửi tiền về, nếu không gửi thì anh Thành không cho gặp con. Năm 2024 anh Th cũng đi lao động ở Nhật Bản, nhưng vợ chồng không gặp nhau, không quan tâm và không liên lạc với nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Bà xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H, anh Th trình bày là đúng, hiện cháu Phạm Mạnh H3 đang sống cùng bà, bà nhất trí nhận ủy quyền của chị Hiền có trách nhiệm chăm sóc cháu H3

cho đến khi chị H về nước, bà tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hùng. Do điều kiện bận công việc, bà đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Người được chị H ủy quyền giao, nhận văn bản chị Vương Thị Lan A trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị H, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị Hiền biết. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Con chung của chị H, anh Th là cháu Phạm Trung H2 có nguyện vọng được ở với bố và bà nội, cháu Phạm Mạnh H3 có nguyện vọng được ở với mẹ và bà ngoại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Công Th.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Trung H2, sinh ngày 23/04/2016 cho anh Phạm Công Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Mạnh H3, sinh ngày 19/09/2017 cho chị Hiền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Phạm Trung H2 cho bà Trương Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm giao cháu Phạm Mạnh H3 cho bà Phạm Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Th, chị H về nước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Phạm Công Th có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn L, xã Đ, thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều

1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện chị H có mặt ở Việt Nam, chị trực tiếp nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm. Các tài liệu của chị đã được UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng chứng thực. Chị H ủy quyền cho chị Vương Thị Lan A giao nhận văn bản tại Tòa án, đến ngày 03/4/2026 chị xuất cảnh trở lại Nhật Bản làm việc. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện.

[1.3] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng) ngày 28/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh chị thường xảy ra cãi chửi nhau và không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù năm 2024 anh Thành cũng sang lao động tại Nhật Bản cùng chị H nhưng anh chị không liên lạc, không quan tâm, không sống cùng nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Công Th. Anh Th cũng xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hiền, xử cho chị H được ly hôn anh Th.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H, anh Th có 02 con chung là Phạm Trung H2, sinh ngày 23/04/2016 và Phạm Mạnh H3, sinh ngày 19/09/2017, hiện con Phạm Trung H2 đang ở với bà Trương Thị S, con Phạm Mạnh H3 đang ở với bà Phạm Thị H. Chị H và anh Th thống nhất quan điểm mỗi người nuôi một con, anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Trung Hiếu, chị H chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Mạnh H3 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Hiện anh Th và chị H đều

không có mặt tại Việt Nam, anh Th ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trương Thị S thay anh chăm sóc con Phạm Trung H2 cho đến khi anh về nước, chị H ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị H thay chị chăm sóc con Phạm Mạnh H3 cho đến khi chị về nước. Bà S nhất trí nhận ủy quyền của anh Th có trách nhiệm thay anh chăm sóc cháu H2 trong thời gian anh Th chưa về nước. Bà H1 nhất trí nhận ủy quyền của chị H có trách nhiệm thay chị chăm sóc cháu H2 trong thời gian chị H chưa về nước. Cháu H2 có nguyện vọng được ở với anh Th và bà S, cháu H3 có nguyện vọng được ở với chị H và bà H1. Như vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển thuận lợi của các con cũng như phù hợp quan điểm, nguyện vọng của các đương sự, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị H và anh Thành giao con chung Phạm Trung H2 cho anh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Mạnh H3 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu H2 cho bà S chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Th ở nước ngoài. Tạm giao cháu H3 cho bà H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H ở nước ngoài.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Th xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hiền, xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Công Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Trung H2, sinh ngày 23/04/2016 cho anh Phạm Công Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Mạnh H3, sinh ngày 19/09/2017 cho chị Phạm Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Phạm Trung H2 cho bà Trương Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Th về nước. Tạm giao cháu Phạm Mạnh H3 cho bà Phạm Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước.

Chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0003392 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Trương Thị S và bà Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Đại Sơn, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện